

Số: 722 /2026/BC-SHS

Hà Nội, ngày 01 tháng 07 năm 2026

**BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN
GIAO DỊCH KÝ QUỸ**

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam
Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội xin báo cáo Quý Sở **Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS -Tháng 6/2026** như sau:

1. **Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ Sàn HSX tháng 6/2026:**

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
1	AAA		AFX	AAA
2	ACB		RYG	ACB
3	ACC		VCK	ACC
4	ACG		VPX	ACG
5	ACL			ACL
6	ADS			ADS
7	AGG			AFX
8	AGR			AGG
9	ANV			AGR
10	ASM			ANV
11	AST			ASM
12	BAF			AST
13	BCE			BAF
14	BCM			BCE
15	BFC			BCM
16	BHN			BFC
17	BIC			BHN
18	BID			BIC
19	BKG			BID
20	BMC			BKG
21	BMP			BMC
22	BRC			BMP
23	BSI			BRC
24	BSR			BSI
25	BTP			BSR
26	BVH			BTP



STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
27	BWE			BVH
28	CCL			BWE
29	CDC			CCL
30	CHP			CDC
31	CII			CHP
32	CKG			CII
33	CLC			CKG
34	CLL			CLC
35	CMG			CLL
36	CNG			CMG
37	CRC			CNG
38	CRE			CRC
39	CSM			CRE
40	CSV			CSM
41	CTD			CSV
42	CTF			CTD
43	CTG			CTF
44	CTI			CTG
45	CTR			CTI
46	CTS			CTR
47	CVT			CTS
48	D2D			CVT
49	DBC			D2D
50	DBD			DBC
51	DC4			DBD
52	DCL			DC4
53	DCM			DCL
54	DGW			DCM
55	DHA			DGW
56	DHC			DHA
57	DHG			DHC
58	DIG			DHG
59	DMC			DIG
60	DPG			DMC
61	DPM			DPG
62	DPR			DPM
63	DRC			DPR
64	DRL			DRC
65	DSE			DRL
66	DSN			DSE
67	DVP			DSN
68	DXG			DVP
69	DXS			DXG
70	EIB			DXS
71	ELC			EIB
72	EVF			ELC

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
73	EVG			EVF
74	FCN			EVG
75	FIR			FCN
76	FIT			FIR
77	FMC			FIT
78	FPT			FMC
79	FRT			FPT
80	FTS			FRT
81	GAS			FTS
82	GEE			GAS
83	GEG			GEE
84	GEX			GEG
85	GIL			GEX
86	GMD			GIL
87	GSP			GMD
88	GVR			GSP
89	HAG			GVR
90	HAH			HAG
91	HAR			HAH
92	HAX			HAR
93	HCM			HAX
94	HDB			HCM
95	HDC			HDB
96	HDG			HDC
97	HHP			HDG
98	HHS			HHP
99	HHV			HHS
100	HII			HHV
101	HMC			HII
102	HPG			HMC
103	HPX			HPG
104	HQC			HPX
105	HSG			HQC
106	HSL			HSG
107	HT1			HSL
108	HTG			HT1
109	HTI			HTG
110	HTN			HTI
111	HUB			HTN
112	HVH			HUB
113	IDI			HVH
114	IJC			IDI
115	ILB			IJC
116	IMP			ILB
117	ITC			IMP
118	KBC			ITC

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
119	KDC			KBC
120	KDH			KDC
121	KHG			KDH
122	KHP			KHG
123	KOS			KHP
124	KSB			KOS
125	LBM			KSB
126	LCG			LBM
127	LHG			LCG
128	LIX			LHG
129	LPB			LIX
130	LSS			LPB
131	MBB			LSS
132	MCM			MBB
133	MHC			MCM
134	MIG			MHC
135	MSB			MIG
136	MSH			MSB
137	MSN			MSH
138	MWG			MSN
139	NAB			MWG
140	NAF			NAB
141	NBB			NAF
142	NCT			NBB
143	NHA			NCT
144	NHH			NHA
145	NKG			NHH
146	NLG			NKG
147	NNC			NLG
148	NT2			NNC
149	NTL			NT2
150	NVL			NTL
151	OCB			NVL
152	OPC			OCB
153	ORS			OPC
154	PAC			ORS
155	PAN			PAC
156	PC1			PAN
157	PDN			PC1
158	PDR			PDN
159	PET			PDR
160	PGC			PET
161	PGD			PGC
162	PGI			PGD
163	PHC			PGI
164	PHR			PHC

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
165	PLP			PHR
166	PLX			PLP
167	PNJ			PLX
168	POW			PNJ
169	PPC			POW
170	PTB			PPC
171	PTC			PTB
172	PVD			PTC
173	PVP			PVD
174	PVT			PVP
175	QCG			PVT
176	RAL			QCG
177	REE			RAL
178	SAB			REE
179	SAM			RYG
180	SBA			SAB
181	SBT			SAM
182	SCR			SBA
183	SCS			SBT
184	SGN			SCR
185	SGR			SCS
186	SHB			SGN
187	SHI			SGR
188	SHP			SHB
189	SIP			SHI
190	SJD			SHP
191	SJS			SIP
192	SKG			SJD
193	SMB			SJS
194	SRC			SKG
195	SSB			SMB
196	SSI			SRC
197	STB			SSB
198	STK			SSI
199	SZC			STB
200	SZL			STK
201	TAL			SZC
202	TBC			SZL
203	TCB			TAL
204	TCH			TBC
205	TCI			TCB
206	TCL			TCH
207	TCM			TCI
208	TCO			TCL
209	TCT			TCM
210	TCX			TCO

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
211	TDC			TCT
212	TDM			TCX
213	TDP			TDC
214	TEG			TDM
215	THG			TDP
216	TIP			TEG
217	TLD			THG
218	TLG			TIP
219	TMP			TLD
220	TMS			TLG
221	TN1			TMP
222	TNC			TMS
223	TNT			TN1
224	TPB			TNC
225	TRA			TNT
226	TRC			TPB
227	TTA			TRA
228	TV2			TRC
229	TVB			TTA
230	TVS			TV2
231	VAB			TVB
232	VCB			TVS
233	VCG			VAB
234	VCI			VCB
235	VDP			VCG
236	VDS			VCI
237	VFG			VCK
238	VGC			VDP
239	VHC			VDS
240	VHM			VFG
241	VIB			VGC
242	VIC			VHC
243	VIP			VHM
244	VIX			VIB
245	VJC			VIC
246	VND			VIP
247	VNL			VIX
248	VNM			VJC
249	VOS			VND
250	VPB			VNL
251	VPI			VNM
252	VPL			VOS
253	VRC			VPB
254	VRE			VPI
255	VSC			VPL
256	VSH			VPX

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
257	VTB			VRC
258	VTO			VRE
259	VTP			VSC
260	YEG			VSH
261				VTB
262				VTO
263				VTP
264				YEG

2. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ Sàn HNX tháng 6/2026:

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
1	BAB			BAB
2	BAX			BAX
3	BCF			BCF
4	BKC			BKC
5	BVS			BVS
6	C69			C69
7	CAP			CAP
8	CDN			CDN
9	CEO			CEO
10	CLH			CLH
11	CSC			CSC
12	CST			CST
13	CTB			CTB
14	DHT			DHT
15	DNP			DNP
16	DP3			DP3
17	DTD			DTD
18	DVM			DVM
19	DXP			DXP
20	EVS			EVS
21	GIC			GIC
22	GMX			GMX
23	HJS			HJS
24	HLC			HLC
25	HMR			HMR
26	HUT			HUT
27	HVT			HVT
28	IDC			IDC
29	IDV			IDV

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
30	INN			INN
31	IPA			IPA
32	KSF			KSF
33	KSV			KSV
34	L18			L18
35	L40			L40
36	LAS			LAS
37	LHC			LHC
38	LIG			LIG
39	MAC			MAC
40	MBG			MBG
41	MBS			MBS
42	MDC			MDC
43	MST			MST
44	MVB			MVB
45	NAG			NAG
46	NBC			NBC
47	NDN			NDN
48	NET			NET
49	NFC			NFC
50	NTH			NTH
51	NTP			NTP
52	PBP			PBP
53	PCE			PCE
54	PCH			PCH
55	PGS			PGS
56	PLC			PLC
57	PMC			PMC
58	PPT			PPT
59	PSD			PSD
60	PSI			PSI
61	PSW			PSW
62	PVB			PVB
63	PVC			PVC
64	PVG			PVG
65	PVI			PVI
66	PVS			PVS
67	S99			S99
68	SCG			SCG
69	SGC			SGC
70	SJE			SJE
71	SLS			SLS
72	SZB			SZB
73	TA9			TA9
74	TD6			TD6
75	TDT			TDT

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
76	TFC			TFC
77	TIG			TIG
78	TMB			TMB
79	TNG			TNG
80	TPP			TPP
81	TTT			TTT
82	TV4			TV4
83	TVC			TVC
84	TVD			TVD
85	VBC			VBC
86	VC3			VC3
87	VC7			VC7
88	VCS			VCS
89	VFS			VFS
90	VGS			VGS
91	VHE			VHE
92	VNF			VNF
93	VNR			VNR
94	VTZ			VTZ
95	WCS			WCS

Địa chỉ website đăng tải Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS tháng 6/2026 là:

<https://www.shs.com.vn/thong-bao/shs-danh-muc-chung-khoan-thuc-hien-giao-dich-ky-quy-thang-62026>

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.

Trân trọng kính báo cáo Quý Sở được biết.

Người lập



Trần Hồng Mây

Kiểm soát



Lê Thị Hoài Thu



GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG
NGUYỄN THỊ HOAN